TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày: 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài; Bà Trịnh Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Chữ – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Việt N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/7/1994, tại: xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12
Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không
Họ và tên bố: Trương Văn G Sinh năm: 1963
Họ và tên mẹ: Dương Thị H Sinh năm: 1967
Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Gia đình có 02 (hai) chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.
Vợ, con: chưa có
Tiền án: Ngày 27/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*". Chưa chấp hành xong.
Tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/12/2018; Tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà Cao Thị Th – Trú tại: Thôn B, xã T, C, Thanh Hóa – có mặt

- Bà Nguyễn Thị D – Trú tại: Thôn H, xã S, huyện C, Thanh Hóa – có mặt

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị H - Trú tại: Thôn D, xã S, huyện C, Thanh Hóa – có mặt

Bị đơn dân sự:

- Bùi Văn T – Trú tại: Thôn M, xã Gi, huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt.

- Trần Quang Th – Trú tại: Thôn H, xã Ph, huyện C, Thanh Hóa – có mặt

Người đại diện hợp pháp cho Bùi Văn T: bà Lưu Thị H (mẹ đẻ) – có mặt

Trú tại: Thôn M, xã Gi, huyện C, Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho Trần Quang Th: Ông Trần Tuấn Ngh (bố đẻ)

Trú tại: Thôn H, xã Ph, huyện C, Thanh Hóa – có mặt

Người làm chứng:

- Đặng Ánh H – Trú tại: Tổ Dân Phố Q, Thị trấn C, Thanh hóa – có mặt

Trương Văn Gi – Trú tại: Thôn D, xã S, huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2018 trên đường đi chơi Trương Việt N gặp Bùi Văn T, sinh năm 2003, đang đi bộ ở khu vực Trung Tâm Dạy Nghề Huyện C, N rủ T đi chơi cùng. Sau đó N chở T đi lòng vòng trên đường. Đến khoảng 00 giờ ngày 22/12/2018, N gọi điện rủ thêm Trần Quang Th - Sinh năm 2003, trú tại thôn H, xã Ph, huyện C, Thanh Hóa, ra đầu cầu Ph để đi chơi cùng, sau đó N chở T và Th đi về hướng xã S, huyện C. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị D sinh năm 1965 ở thôn Gi, xã S, T nhìn thấy một số gói bim bim treo trong quán, T nói với N và Th "*có ăn bim bim không*?", N hỏi "*bim bim đâu*?", T trả lời "*bim bim nhà đó*". Sau đó T xuống xe trèo qua cổng vào trong nhà bà D, Th đứng ở trước cổng để cảnh giới còn N đi xe máy xuống đầu đường rẽ vào thôn D, xã S để chờ Tu và Th. Khoảng 30 phút sau T trèo từ trong nhà ra, tay cầm một túi bim bim to bên trong có 10 *(mười)* gói bim bim nhỏ đi xuống chỗ N sau đó cả ba cùng ngồi ăn bim bim với nhau. Lúc này T hỏi Nam "*có biết trong nhà đấy có gì không*", N nói "*có tiền*", T hỏi "*tiền để đâu*" N trả lời "*tiền để trong thùng tôn dưới gầm đấy*", nghe vậy T tiếp tục trèo vào trong nhà bà D để lục lọi trộm cắp tài sản, nhìn thấy chiếc thùng tôn đựng tiền bán hàng T mở ra và đếm lấy 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* cất vào túi áo cho riêng mình. Sau đó T cầm theo thùng tôn đựng tiền và ra ngoài, Nam liền nổ xe máy chở T và Th đi xuống khu vực sân bóng thôn D, xã S và dừng xe lại, cả ba cùng mở thùng tôn ra thì thấy bên trong có tiền, T mở cốp xe máy của N ra và bỏ một số thẻ điện thoại vào cốp xe máy. Sau đó N chở T ôm thùng tôn cùng Th ra khu vực cầu treo của thôn D, xã S, dừng lại cả ba cùng mở thùng tôn và đếm tiền được 1.350.000đ *(một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)* sau đó T chia đều cho

N, Th mỗi người 450.000đ *(bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*Chia tiền xong T cầm thùng tôn ném xuống chân cầu treo. T mở cốp xe máy ra lấy thẻ điện thoại mà trước đó đã bỏ vào sau đó chia cho N 04 *(bốn*) thẻ điện thoại Mobiphone mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), 02 *(hai)* thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng),*02 *(hai)* thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)* và 01 *(một)* sim điện thoại Mobiphone số 0799071446 *(sim chưa kích hoạt)* có giá trị 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng),* chia cho Th 01 *(một)* thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng),* số thẻ điện thoại còn lại T giữ gồm các loại thẻ mobiphone, Viettel cụ thể 05 thẻ mệnh giá 100.000đ *(một trăm nghìn đồng),* 03 *(ba)* thẻ mệnh giá 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng),* 34 *(ba mươi tư)* thẻ mệnh giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)*. Chia xong cả ba về nhà N ở thôn D, xã S để ngủ, đến sáng ngày 22/12/2018 T đi về còn Th ở lại nhà N làm giúp việc đến trưa thì về nhà ở Ph, huyện C. Tối ngày 22/12/2018 T sang nhà Th để đón Th đi chơi điện tử cùng. Tại quán Game T lấy số thẻ điện thoại trộm cắp được để nạp vào Game sanhu.clup và Game ifish.online, Th cũng lấy 05 *(năm)* thẻ nạp điện thoại mệnh giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)* để nạp vào Game. Về phía N đến ngày 22 và ngày 23/12/2018, N đã nạp 02 thẻ điện thoại mobiphone mệnh giá 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)* vào sim 0799071446, nạp ba thẻ mệnh giá 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* vào game; nạp vào vào điện thoại của mẹ Nam là Dương Thị H một thẻ viettel mệnh giá 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng), nạp* cho bạn gái của N là Đặng Ánh H 01 *(một)* thẻ mệnh giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)* và đưa cho H 01 *(một)* thẻ Viettel mệnh giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 22/12/2018 thì vào ngày 20/12/2018 Trương Việt N cùng với Bùi Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Cao Thị Th sinh năm 1963 trú tại thôn B, xã T, huyện C, Thanh Hóa với nội dung: Tối ngày 19/12/2018 Bùi Văn T gọi điện cho Trương Việt N đến quán internet mà T đang chơi Game tại thôn D, xã Ph, huyện C để đi chơi. Sau khi nhận được điện thoại của T, N đã đi chiếc xe máy nhãn hiệu HONDAWAVE màu trắng xám không có biển kiểm soát đến quán internet mà T chơi, sau đó cả hai đi vào hướng thôn Đ, xã Q, huyện C, Thanh Hóa. Lúc đó, khoảng 01 giờ sáng ngày 20/12/2018, T bảo N vòng xe quay trở lại theo đường làng vào thôn Th, xã T, huyện C, đồng thời nói thêm "vào đây lấy chiếc ti vi", N hiểu là T rủ đi trộm cắp tài sản. T chỉ đường cho N đi đến cổng nhà bà Cao Thị Th, rồi Tuyên xuống xe nhảy qua bờ rào và trèo lên tầng hai nhà bà Th mở cửa đi xuống phòng khách rồi tiếp tục mở cửa chính bên hông gian phòng khách T đi ra ngoài gọi N vào để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cả hai đi vào nhà bà Th, lúc này N đến vị trí chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG màn hình phẳng 49inch đang để ở kệ ti vi phòng khách tháo các giắc cắm nối với ti vi, sau khi tháo xong N và T mỗi người một đầu ôm chiếc ti vi ra khỏi nhà chị Th đến vị trí chiếc xe máy. T điều khiển xe còn N ngồi phía sau ôm chiếc ti vi cả hai đi ra đường mòn hướng xã Ph, huyện C rồi ra đường Quốc Lộ 217 đến xã Ng, xã T vòng qua phà V, tiếp tục theo đường liên xã để đi về nhà N. Về đến nhà N khoảng 02 giờ sáng ngày 20/12/2018 thì gặp bố mẹ của N là Trương Văn Gi và Dương Thị H. Tại đây T đã bán chiếc Ti vi cho bà H với số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*. Sau khi lấy tiền từ

bà H xong T và N lấy xe đi luôn ra đến đầu làng thôn, T chia cho N 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, rồi cả hai đến quan internet ở tổ 5 thị trấn C, huyện C, Thanh Hóa để chơi Game cho đến sáng.

Ngày 25/12/2018 Trương Việt N đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Nguyễn Thị D ngày 22/12/2018

Theo báo cáo của bị hại là bà Nguyễn Thị D thì gia đình bị mất số tài sản khoảng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), các loại thẻ điện thoại viettel, mobile, vinaphone trị giá khoảng 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và một dây chuyền vàng tây trị giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), một chứng minh thư nhân dân, hai cây thuốc lá Thăng Long, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định tài sản mà Trương Việt N và Bùi Văn T, Trần Quang Th trộm cắp ngày 22/12/2018 tại nhà bà Nguyễn Thị D có tổng giá trị là 5.140.0000đ (*Năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Bao gồm: số tiền mặt là 3.350.000đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); 49 sim, thẻ điện thoại các loại có giá trị là 1.740.000đ (*Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn*); 10 gói bim bim trị giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

Đối với chiếc ti vi Trương Việt N và Bùi Văn T trộm cắp ngày 20/12/2018 tại nhà bà Cao Thị Th, ngày 04/01/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG màn hình phẳng 49 inch tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSCT, ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Trương Việt N về tội "Trộm cắp tài sản". Theo khoản 1 điều 173 – BLHS năm 2015.

Đối với Bùi Văn T và Trần Q Thắng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó không đủ căn cứ để truy tố đối với T và Th về hành vi trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bà Dương Thị H lúc mua chiếc tivi, bà không biết đây là tài sản trộm cắp nên không có cơ sở xử lý về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nay bà không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền 3.000.000đ đã mua ti vi với Bùi Văn T

Về vật chứng của vụ án: gồm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA , màu sơn trắng - đen - bạc, không biển kiểm soát thu giữ của bị cáo Trương Việt N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai bị cáo không biết T và Th bao nhiêu tuổi, bị cáo cũng không rủ rê hay xúi giục T và Th trộm cắp tài sản, mà do bị cáo với Tvà Th tự phát sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân. Hai lần thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đều đi xe máy của mình chở T và Th đi trộm cắp. Nay bị cáo đã thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai anh T, anh Th, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại bà Cao Thị Th đã nhận lại chiếc tivi bị mất, bà không có yêu cầu đề nghị gì nữa. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, trở thành người có ích.

Bà Nguyễn Thị D chấp nhận với số tài sản gia đình bị mất trị giá là 5.140.00đ. Nay bà và gia đình bị cáo Nam, anh Bùi Văn T, anh Trần Quang Th đã thỏa thuận bồi thường xong, nên bà không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị H không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền 3.000.000đ, bà mua ti vi do Bùi Văn T và Trương Việt N trộm cắp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2, điều 51; điểm h, g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 47; điều 56; p khoản 5 điều 65 – BLHS; điều 106 – BLTTHS; năm 2015; khoản 1, điều 23, Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Việt N mức án từ 12-18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* tại bản án số 38/2016/HSST, ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện C

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, bà Dương Thị H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị tuyên tịch thu sung công một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA , màu sơn trắng - đen - bạc, không biển kiểm soát thu của Trương Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo

trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ sáng, ngày 20/12/2018 tại thôn B, xã T. Trương Việt N cùng với Bùi Văn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc đêm khuya, vắng vẻ, mọi người đều đi ngủ hết, đã trộm cắp 01 *(một)* ti vi nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen màn hình phẳng 49 inch tại nhà của bà Cao Thị Thao có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 9.000.000đ *(chín triệu đồng);* Đến khoảng 00 giờ ngày 22/12/2018, tại thôn Gi, xã S, Trương Việt N tiếp tục cùng với Bùi Văn T Trương Văn Th lén lút, lợi dụng đêm khuya, trộm cắp các tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị D có tổng giá trị là 5.140.0000đ (*Năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) bao gồm: số tiền mặt là 3.350.000đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); 52 sim, thẻ điện thoại các loại có giá trị là 1.740.000đ (*Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn*); 10 gói bim bim trị giá 50.000đ nhằm mục đích để tiêu dùng cá nhân. N được hưởng trị giá tài sản trộm cắp là: 6 thẻ cào mệnh giá 50.000đ; 2 thẻ cào mệnh giá 20.000đ; 1 sim điện thoại mệnh giá 50.000đ. Tổng trị giá 390.000đ + 450.000đ tiền mặt = 840.000đ. Th được hưởng 06 sim mệnh giá 20.000đ, trị giá: 120.000đ + 450 tiền mặt = 570.000đ; T được hưởng 05 thẻ cào mệnh giá 100.000đ; 3 thẻ cào mệnh giá 50.000đ; 29 thẻ cào mệnh giá 20.000đ. Tổng trị giá: 1.230.000đ + 2.450.000đ tiền mặt = 3.680.000đ.

Đối với Bùi Văn T và Trần Quang Th tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, do đó không đủ căn cứ để truy tố về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Công an huyện C đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T và Th là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên Bùi Văn T và Trần Quang Th vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự cho người bị hại do hành vi trộm cắp gây ra.

Hành vi của Trương Việt N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngày 27/12/2016 bị cáo bị TAND huyện C xử phạt 12 tháng án treo về tội vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ chưa chấp hành xong. Bị cáo phải nhận thức được việc trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do vậy việc xử lý nghiêm minh với bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời giáo dục răn đe kẻ khác.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong thời giam bị tạm giam, bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị D; gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sĩ, có ông nội là liệt sĩ; Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s, khoản 1; khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, h, khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần lên với bị cáo một mức án khoảng 15 tháng tù và tổng hợp hình phạt 12 tháng án treo của bản án số 38/2016, ngày 27/12/2016 của TAND huyện C.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị D; bà Cao Thị Th; Bà Dương Thị H không có yêu cầu, đề nghị về phần bồi thường nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Thu giữ của bị cáo Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA , màu sơn trắng - đen - bạc, không biển kiểm soát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, xác định chiếc xe này mang tên chủ sở hữu là Trương Việt N – Biển kiểm soát: 36L1 – 098.85, bị cáo mua từ năm 2017. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, 2 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đều sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp và chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, cần xác định đây là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Trương Việt N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h, g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 47; điều 56; khoản 5 điều 65 – BLHS; điều 106 – BLTTHS; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Việt N phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng án treo của bản án HSST số 38/2016/HSST, ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện C. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 tháng. Được trừ đi 42 ngày tạm giam của lần phạm tội Vi phạm quy định về điều kiểm giao thông đường bộ. Bị cáo còn phải chấp hành 25 tháng 18 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2018.

4. Về tang vật của vụ án: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA , màu sơn trắng - đen - bạc, mang tên Trương Việt N, xe không gắn biển kiểm soát, số khung 027308; số máy: 0025784.

Tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 26/3/2019.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; bị đơn dân sự; Người đại diện hợp pháp cho bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Bị đơn dân sự; người có quyền và NV liên quan;
- Người đại diện hợp pháp cho bị đơn dân sự.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Dung